

Số: 22/2019/QĐST-DS

Bình Tân, ngày 03 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 137/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A

Trụ sở chính: Số 130, Phan Đăng L, Phường 3, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhựt G. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP A chi nhánh Vĩnh Long - phòng giao dịch thị xã Bình Minh. Theo quyết định ủy quyền số 1205/QĐ-DAB-PC ngày 12/7/2016

Bị đơn: 1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988

3. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1989

4. Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

5. Chị Nguyễn Thị Cẩm L1, sinh năm 1978

6. Ông Phan Văn C, sinh năm 1976

7. Anh Phan Khánh D, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc là 100 triệu đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh là 12.162.500 đồng (Mười hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng); tổng cộng là 112.162.500 đồng (Một trăm mười hai triệu một trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Thời hạn trả tiền cụ thể như sau:

+ Ngày 31/5/2019 ông T1, bà T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền lãi 12.162.500 đồng.

+ Ngày 31/8/2019 ông T1, bà T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 20 triệu đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc.

+ Ngày 30/11/2019 ông T1, bà T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 20 triệu đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc.

+ Ngày 28/02/2020 ông T1, bà T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 20 triệu đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc.

+ Ngày 31/5/2020 ông T1, bà T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 20 triệu đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc.

+ Ngày 31/8/2020 ông T1, bà T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 20 triệu đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc.

Trường hợp ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông bà đồng ý để Ngân hàng thương mại cổ phần A phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 36, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.580m² loại đất thổ + vườn, tọa lạc tại ấp T, xã Q, huyện BM (nay là huyện BT), tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị T đứng tên quyền sử dụng đất.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T1, bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 2.804.062 đồng (Hai triệu tám trăm lẻ bốn nghìn không trăm sáu mươi hai đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí là 2.615.000 đồng (Hai triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0015261 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải chịu thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì bên phải chịu thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH. Bình Tân;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Dũng